

Số: 2025 /BC-XMTĐ

Tam Điệp, ngày 20 tháng 6 năm 2023

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN
XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

(Biểu số 3 -Phụ lục II kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021
của Chính phủ)

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế
hoạch đối với các chỉ tiêu theo Bảng số 1:**

- Sản lượng SX Clinker năm 2022 đạt 1.409.038 tấn, thấp hơn so với cùng kỳ và chỉ đạt 93% so với kế hoạch năm 2022.

- Sản lượng SX xi măng năm 2022 đạt 1.125.347 tấn, giảm 8% so với thực hiện cùng kỳ và đạt 93% KH năm 2022.

- Tổng sản phẩm tiêu thụ năm 2022 đạt 1.512.088 tấn, giảm 20% so với cùng kỳ và chỉ đạt 83% kế hoạch năm 2022, trong đó:

+ Tiêu thụ xi măng (bao gồm xuất khẩu) đạt 1.114.927 tấn đạt 85% kế hoạch năm 2022.

+ Tiêu thụ clinker đạt 397.161 tấn, giảm 37% so với cùng kỳ và chỉ đạt 79% so với kế hoạch năm 2022.

- Doanh thu thuần năm 2022 của Vicem Tam Điệp đạt 1.403,54 tỷ đồng, giảm 3% so với cùng kỳ năm 2021 và chỉ bằng 83% kế hoạch năm 2022.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2022 đạt 2,686 tỷ đồng, giảm 86% so với cùng kỳ (cùng kỳ là 18,54 tỷ đồng), tăng 23% so với kế hoạch năm 2022 (kế hoạch là 2,185 tỷ đồng).

- Nộp ngân sách Nhà nước năm 2022 của Công ty đạt 31,719 tỷ đồng, giảm 36% so với thực hiện cùng kỳ, tăng 14% so với kế hoạch 2022.

2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp:

2.1. Thuận lợi

- Dịch bệnh Covid-19 cơ bản được kiểm soát, cả nước dần gỡ bỏ các biện pháp phòng chống dịch, chuỗi cung ứng, giao thương được nối lại tạo điều kiện khôi phục kinh tế.

- Chính phủ và Bộ, ban, ngành, địa phương đã quyết tâm, nỗ lực triển khai thực hiện các Nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Quốc hội,... về chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời định hướng tập trung các giải pháp, chính



sách cụ thể để hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh.

- Công ty Xi măng Vicem Tam Điệp nhận được sự quan tâm giúp đỡ của Tổng công ty Xi măng Việt Nam và các đơn vị thành viên đặc biệt là Vicem Bim Sơn trong công tác gia công sản phẩm.

2.2. Khó khăn

- Xung đột giữa Nga và Ukraine tác động đến kinh tế toàn cầu với nhiều bất lợi; Trung Quốc duy trì chính sách “Zero Covid” để kiểm soát dịch Covid-19, thực hiện phong tỏa các cảng biển,... đã ảnh hưởng đến giao thương của nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam.

- Giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất xi măng như: Xăng, dầu, than,... tăng cao, đặc biệt giá than nhập khẩu, đồng thời nguồn cung than khan hiếm. Đối với giá than trong nước, mức chênh lệch giữa giá than ban hành của TKV và giá thực tế trên thị trường ở mức cao. Giá xăng dầu trong nước bình quân năm 2022 tăng 28,01% so với năm 2021.

- Thị trường xi măng trong nước tiếp tục cạnh tranh khốc liệt do “Cung” vượt xa so với “Cầu”; sự mất cân đối “Cung - Cầu” đã ảnh hưởng đến sản lượng gia công tại Vicem Tam Điệp làm sản lượng gia công giảm mạnh.

- Nhu cầu tiêu thụ xi măng trong nước giảm, cùng với đó, xuất khẩu gặp khó khăn do chính sách kiểm soát dịch bệnh tại Trung Quốc, bảo hộ sản xuất xi măng trong nước tại Philippines, cạnh tranh từ các nguồn cung dư thừa làm giá xuất khẩu clinker xuống thấp (có thời điểm thấp hơn chi phí biến đổi) làm cho tồn kho tăng cao dẫn đến một số nhà máy phải dừng lò nung để tránh việc đổ clinker ra bãi.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Ghi chú
1.	Các sản phẩm chủ yếu				
a)	Chỉ tiêu sản xuất				
-	Clinker	Tấn	1.511.885	1.409.038	
-	Xi măng	Tấn	1.324.151	1.125.347	
b)	Chỉ tiêu tiêu thụ sản phẩm	Tấn	1.815.811	1.512.088	
-	Clinker	Tấn	503.885	397.161	
-	Xi măng	Tấn	1.311.926	1.114.927	
2.	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.682.783	1.403.541	
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,185	2,686	
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,748	2,149	

2601
ÔNG
.N.H
THÂN
IĂNG
AM E
ĐIỆP-

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Ghi chú
5.	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	27,747	31,719	
6.	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	Tỷ đồng	165,6	311,2	
7.	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)	Tỷ đồng	-	-	
8.	Tổng số lao động	Người	634	624	
9.	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	110,951	105,443	
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	2,088	2,088	
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	108,863	103,355	

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

1. Năm 2022 Vicem Tam Điệp không có dự án có tổng mức đầu tư từ nhóm B trở lên.

2. Các khoản đầu tư tài chính: (không).

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON

Không có. *th*

Nơi nhận:

- VICEM (đề b/c);
- P. CNTT;
- Trang web. của Cty;
- Lưu: VT, KH. *ng*

Q. TÔNG GIÁM ĐỐC
 CÔNG TY
 T.N.H.H
 MỘT THÀNH VIÊN
 XI MĂNG VICEM
 TAM ĐIỆP
 TP. TAM ĐIỆP - T. NINH BÌNH

th

Trần Anh Tuấn

